

A. THÔNG TIN CHUNG

1. NGÀNH / CHUYÊN NGÀNH XÉT TUYỂN

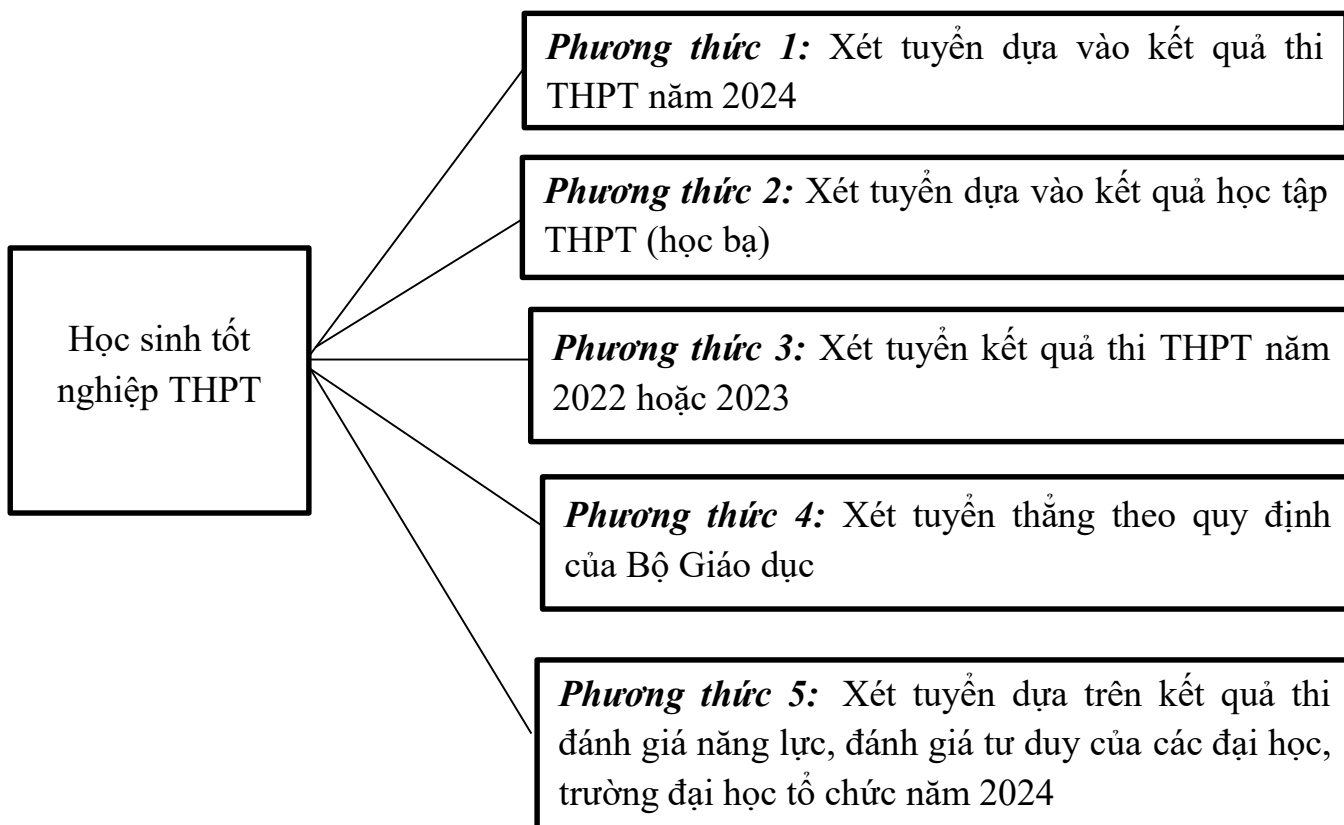
TT	NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU TUYỂN SINH
I	ĐẠI HỌC			
1	Giáo dục Mầm non	7140201	(M01): Văn, Sử, Năng khiếu (Kể chuyện – Đọc diễn cảm) (M02): Toán, NK1 (Kể chuyện – Đọc diễn cảm), NK2 (Hát – Nhạc) (M03): Văn, NK1 (Kể chuyện – Đọc diễn cảm), NK2 (Hát – Nhạc) (M07): Văn, Địa, Năng khiếu (Kể chuyện – Đọc diễn cảm)	25
2	Giáo dục Tiểu học	7140202	(M00): Toán, Văn, Năng khiếu (Kể chuyện - Đọc diễn cảm) (A01): Toán, Lý, Anh (D01): Toán, Văn, Tiếng Anh (C00): Văn, Sử, Địa	55
3	Giáo dục Thể chất	7140206	(T00): Toán, Sinh, Năng khiếu TDTT (T03): Văn, Địa, Năng khiếu TDTT (T05): Văn, GDCD, Năng khiếu TDTT (T08): Toán, GDCD, Năng khiếu TDTT (Năng khiếu TDTT: Chạy luân cộc; Bật xa tại chỗ)	15
4	Sư phạm Tin học	7140210	(A00): Toán, Lý, Hóa (A16): Toán, Văn, KHTN (C15): Toán, Văn, KHXH (D01): Toán, Văn, Tiếng Anh	15
5	Thanh nhạc	7210205	(N00): Văn, Năng khiếu 1 (Thẩm âm: tiết tấu, cao độ), Năng khiếu 2 (Hát)	25
6	Đồ họa	7210104	(H00): Văn, Năng khiếu 1 (Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao); Năng khiếu 2 (Vẽ trang trí màu)	20
7	Thiết kế Thời trang	7210404	(H00): Văn, Năng khiếu 1 (Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao); Năng khiếu 2 (Vẽ trang trí màu)	20
8	Luật	7380101	(C00): Văn, Sử, Địa (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	100
9	Du lịch	7810101	(C00): Văn, Sử, Địa (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	100
10	Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	7810103	(C00): Văn, Sử, Địa (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GDCD (C15): Văn, Toán, KHXH	100
11	Quản trị Khách sạn	7810201	(C15): Văn, Toán, KHXH (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh	100

TT	NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU TUYỂN SINH
			(C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	
12	Thông tin - Thư viện	7320201		200
12.1	Chuyên ngành: Thư viện - Thiết bị trường học	7320201A	(C00): Văn, Sử, Địa (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	
12.2	Chuyên ngành: Văn thư - Lưu trữ	7320201B	(C00): Văn, Sử, Địa (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	
12.3	Chuyên ngành: Công nghệ thông tin ứng dụng	7320201C	(A16): Văn, Toán, KHTN (C00): Văn, Sử, Địa (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	
13	Ngôn ngữ Anh	7220201	(D01): Văn, Toán, Anh (D14): Văn, Sử, Anh (D15): Văn, Địa, Tiếng Anh (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	250
14	Quản lý Văn hóa	7229042	(C00): Văn, Sử, Địa (C15): Văn, Toán, KHXH (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	50
15	Quản lý Nhà nước	7310205	(C00): Văn, Sử, Địa (C15): Văn, Toán, KHXH (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	80
16	Công nghệ truyền thông	7320106	(C00): Văn, Sử, Địa (C15): Văn, Toán, KHXH (A16): Văn, Toán, KHTN (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	20
17	Công tác Xã hội	7760101	(C00): Văn, Sử, Địa (C15): Văn, Toán, KHXH (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	50
18	Quản lý Thể dục thể thao	7810301	(T00): Toán, Sinh, Năng khiếu TDTT (T03): Văn, Địa, Năng khiếu TDTT (T05): Văn, GDCD, Năng khiếu TDTT (T08): Toán, GDCD, Năng khiếu TDTT (Năng khiếu TDTT: Chạy lòng cọc; Bật xa tại chỗ)	80
19	Huấn luyện thể thao	7810302	(T00): Toán, Sinh, Năng khiếu TDTT (T03): Văn, Địa, Năng khiếu TDTT (T05): Văn, GDCD, Năng khiếu TDTT (T08): Toán, GDCD, Năng khiếu TDTT (Năng khiếu TDTT: Chạy lòng cọc; Bật xa tại chỗ)	150

TT	NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU TUYỂN SINH
	Tổng			1445
IV	TRUNG CẤP NĂNG KHIẾU			
1	Thanh nhạc	5210225	1. Thảm âm; 2: Hát	20
2	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	5210217	1. Thảm âm; 2. Đàn	10
3	Hội họa	5210103	1. Hình họa; 2. Vẽ màu	10

2. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH:

Năm 2024, nhà trường xét tuyển theo 05 phương thức sau:



Đối với các ngành có thi môn năng khiếu:

Học sinh tham gia kỳ thi NK tại ĐH VHTTDL Thanh Hóa tổ chức trong các đợt (Dự kiến): 15/6 và 13-14/7; hoặc có phiếu xác nhận kết quả thi năng khiếu (bản gốc) từ các trường khác. Điểm thi Năng khiếu tối thiểu đạt 6.5 (đối với các ngành sư phạm), tối thiểu đạt 5.0 (đối với các ngành ngoài sư phạm).

Lệ phí thi NK: 300.000đ.

Chú ý: Đối với xét tuyển phương thức 1 và phương thức 2: học sinh ĐKXT vào các ngành học của nhà trường sẽ được xét tuyển tất cả các tổ hợp và xét theo cả hai phương thức xét điểm thi THPT, xét kết quả học tập THPT (học bạ) và chọn tổ hợp điểm, phương pháp cao nhất cho thí sinh.

3. CÁC MỐC THỜI GIAN TUYỂN SINH:

TT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành
I	TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TỔ CHỨC THI NĂNG KHIẾU	
1	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi năng khiếu của thí sinh	Trước ngày 15/7/2023 (theo từng đợt thi)
2	Tổ chức thi năng khiếu	- Đợt 1: Ngày 15/6/2024 - Đợt 2: 13, 14/7/2024 (dự kiến)
3	Cập nhật kết quả thi các môn năng khiếu, đánh giá năng lực lên Hệ thống tuyển sinh	Trước ngày 17 giờ 00 ngày 05/08/2024
4	Tổ chức thi bổ sung (nếu có)	Trước 30/10/2024
II	TỔ CHỨC XÉT TUYỂN THĂNG	
5	Tiếp nhận hồ sơ xét tuyển thăng và ưu tiên xét tuyển	Trước 17h00 ngày 30/06/2024
6	Thực hiện xét tuyển thăng và thông báo kết quả cho thí sinh. Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển lên Hệ thống tuyển sinh chung	Ngày 10/07/2024
7	Tiếp nhận thí sinh trúng tuyển thăng xác nhận nhập học trên Hệ thống	Từ ngày 22/7 đến 17h00 ngày 31/07/2024
III	TỔ CHỨC XÉT TUYỂN SỚM	
8	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển sớm (<i>sử dụng kết quả học tập THPT hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023-2023, kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy năm 2024</i>)	Ngày 05/07/2024
9	Tổ chức xét tuyển và thông báo kết quả cho thí sinh	Ngày 08/07/2024
10	Cập nhật danh sách thí sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) theo phương thức xét tuyển sớm lên Hệ thống (xét tuyển lần 1)	Chậm nhất 17h00 ngày 10/07/2024
IV	XÉT TUYỂN VÀ XỬ LÝ NGUYỆN VỌNG THEO KẾ HOẠCH CHUNG	
11	Điều chỉnh, công bố mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh chung và cổng TTĐT đối với các ngành đào tạo giáo viên	
12	- Tải dữ liệu, thông tin xét tuyển; điểm thi tốt nghiệp THPT; kết quả học tập cấp THPT trên Hệ thống tuyển sinh - Tổ chức xét tuyển	Từ ngày 13/8 đến 17h00 ngày 17/08/2024
13	Xử lý nguyện vọng trên Hệ thống để xác định NV cao nhất trong số NV mà thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển	Từ ngày 13/8 đến 17h00 ngày 17/08/2024
V	THÔNG BÁO KẾT QUẢ VÀ XÁC NHẬN NHẬP HỌC	

TT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành
14	Thông báo thí sinh trúng tuyển đợt 1	Trước 17 giờ 00 ngày 19/08/2024
15	Xác nhận nhập học trực tuyến đợt 1 trên Hệ thống	Trước 17h00 ngày 27/08/2024
VI	TỔ CHỨC NHẬN HỒ SƠ VÀ XÉT TUYỂN BỔ SUNG	
16	Thông báo tuyển sinh đợt bổ sung	Từ ngày 28/08/2024
17	Nhận hồ sơ xét tuyển đợt bổ sung	
18	Tổ chức xét tuyển đợt bổ sung, thông báo thí sinh trúng tuyển đợt bổ sung và cập nhật danh sách trúng tuyển nhập học lên Hệ thống tuyển sinh chung theo quy định	Từ tháng 9 đến tháng 12/2023

B. THÔNG TIN TUYỂN SINH CHI TIẾT THEO NGÀNH

1. NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1.1. THÔNG TIN CHUNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Giáo dục Mầm non	7140201	M01: Văn, Sử, Năng khiếu (Kể chuyện – Đọc diễn cảm); M02: Toán, NK1 (Kể chuyện – Đọc diễn cảm), NK2 (Hát – Nhạc); M03: Văn, NK1 (Kể chuyện – Đọc diễn cảm), NK2 (Hát – Nhạc); M07: Văn, Địa, Năng khiếu (Kể chuyện – Đọc diễn cảm)	Miễn học phí và hỗ trợ sinh hoạt phí 3,63 triệu đồng/ tháng

1.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, ngành **Giáo dục Mầm non** tại TUCST xét tuyển kết hợp với thi tuyển năng khiếu theo 05 phương thức:

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	

ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

1. Tốt nghiệp THPT 2. + Nếu xét theo Tổ hợp M01 hoặc M07: Tổng điểm thi hai môn Văn + Sử hoặc Văn + Địa tối thiểu đạt 2/3 ngưỡng điểm sàn do Bộ GD quy định + Nếu xét theo Tổ hợp M02 hoặc M03: Điểm thi môn Văn hoặc Toán tối thiểu đạt 1/3 ngưỡng điểm sàn do Bộ GD quy định <i>VD: Năm 2022 ngưỡng điểm sàn do Bộ GD quy định đối với ngành GDMN là 19.0. Vậy:</i> + <i>Vậy xét theo tổ hợp M01 hoặc M07 thì Tổng điểm thi 2 môn Văn + Sử hoặc Văn + Địa tối thiểu HS phải đạt được là: $(2 \times 19) / 3 = 12.67$ hoặc</i> + <i>Vậy xét theo tổ hợp M02 hoặc M03 thì Điểm thi môn Văn hoặc Toán tối thiểu HS phải đạt được là: $19.0 / 3 = 6.33$</i> 3. Năng khiếu: HS phải dự thi kỳ thi kiểm tra NK đầu vào do Nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi NK (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi NK đạt 6.5 trở lên. 4. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành	1. Tốt nghiệp THPT 2. Đáp ứng 1 trong 3 điều kiện sau: + Học lực lớp 12 xếp loại Giỏi + Điểm xét TN THPT từ 8.0 trở lên (điểm xét TN ghi rõ trong giấy CNTT tạm thời) + Điểm TBC kết quả học tập 3 học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 môn xét tuyển (Văn hoặc Toán) đạt tối thiểu 8.0 trở lên hoặc tổng điểm hai môn xét tuyển (Văn + Sử hoặc Văn + Địa) đạt tối thiểu 16.0 . <i>VD: Cách tính điểm xét tuyển theo tổ hợp M03 như sau:</i> Môn Văn: lớp 11: học kỳ 1: 8.3; học kỳ 2: 7.7; lớp 12: học kỳ 1: 8.5. Điểm TBC: $(8.3+7.7+8.5)/3 = 8.17 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt <i>Cách tính điểm xét tuyển theo tổ hợp M07 như sau:</i> Tổng điểm TBC 2 môn Môn Văn + Lịch sử 3 học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11; học kỳ 1 lớp 12 $\geq 16.0 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt 3. Năng khiếu: HS phải dự thi kỳ thi kiểm tra NK đầu vào do Nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi năng khiếu (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi NK đạt 6.5 trở lên. 4. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

HỒ SƠ XÉT TUYỂN

- Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023); - Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	- Phiếu đăng ký xét tuyển - Học bạ THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

2. NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

2.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Giáo dục Tiểu học	7140202	(M00): Toán, Văn, Năng khiếu (Kể chuyện - Đọc diễn cảm); (A01): Toán, Lý, Anh; (D01): Toán, Văn, Tiếng Anh; (C00): Văn, Sử, Địa	Miễn học phí và hỗ trợ sinh hoạt phí 3,63 triệu đồng/tháng

2.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành **Giáo dục Tiểu học** theo 05 phương thức:

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

<p>1. Tốt nghiệp THPT</p> <p>2. Đáp ứng 1 trong các điều kiện sau: + Nếu xét theo Tổ hợp M00 Tổng điểm môn Văn + Toán tối thiểu đạt 2/3 ngưỡng điểm sàn do Bộ GD&ĐT quy định + Nếu xét theo tổ hợp A01, D01, C00 tổng điểm các môn trong tổ hợp xét tuyển tối thiểu đạt ngưỡng điểm sàn do Bộ GD&ĐT quy định.</p> <p>3. Năng khiếu: Học sinh có nguyện vọng xét tuyển tổ hợp M00 phải dự thi kỳ thi kiểm tra năng khiếu đầu vào do nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi năng khiếu (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi năng khiếu đạt 6.5 trở lên.</p> <p>4. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành .</p>	<p>1. Tốt nghiệp THPT</p> <p>2. Đáp ứng 1 trong 3 điều kiện sau: + Học lực lớp 12 xếp loại Giỏi + Điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 trở lên (điểm xét TN ghi rõ trong giấy CNTN tạm thời). + Điểm TBC kết quả học tập 3 học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 môn xét tuyển (Văn hoặc Toán) đạt tối thiểu 8.0 trở lên hoặc tổng điểm ba môn xét tuyển (Văn + Toán + Tiếng Anh và Văn + Địa + GDCD) đạt tối thiểu 24.0. <i>VD: Cách tính điểm xét tuyển theo tổ hợp M03 như sau:</i> Môn Văn: Lớp 11: học kỳ 1: 8.3; học kỳ 2: 7.7; lớp 12: học kỳ 1: 8.5. Điểm TBC: $(8.3+7.7+8.5)/3 = 8.17 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt <i>Cách tính điểm xét tuyển theo tổ hợp D01 như sau:</i> Tổng điểm TBC 3 môn Toán + Văn + Tiếng Anh 3 học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11; học kỳ 1 lớp 12 $\geq 24.0 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt</p> <p>3. Năng khiếu: Học sinh có nguyện vọng xét tuyển tổ hợp M00 phải dự thi kỳ thi kiểm tra năng khiếu đầu vào do nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi năng khiếu (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi năng khiếu đạt 6.5 trở lên.</p> <p>4. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

HỒ SƠ XÉT TUYỂN

<ul style="list-style-type: none">- Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023);- Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng);- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng);- Căn cước công dân (bản sao công chứng);- Trích lục Giấy khai sinh;- Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	<ul style="list-style-type: none">- Phiếu đăng ký xét tuyển- Học bạ THPT (bản sao công chứng);- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng);- Căn cước công dân (bản sao công chứng);- Trích lục Giấy khai sinh;- Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

3. NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT

3.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Giáo dục Thể chất	7140206	T00: Toán, Sinh, Năng khiếu TDTT; T03: Văn, Địa, Năng khiếu TDTT; T05: Văn, GDCD, Năng khiếu TDTT; T08: Toán, GDCD, Năng khiếu TDTT; Năng khiếu TDTT: <i>Chạy luôn cọc; Bật xa tại chỗ</i>	Miễn học phí và hỗ trợ sinh hoạt phí 3,63 triệu đồng/tháng

3.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành Giáo dục Thể chất theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	

ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

<p>1. Tốt nghiệp THPT</p> <p>2. Xét theo tổ hợp T00 hoặc T03 hoặc T05 hoặc T08: Tổng điểm thi hai môn Toán + Sinh hoặc Văn + Địa hoặc Văn + GDCG hoặc Toán + GDCD tối thiểu đạt 2/3 ngưỡng điểm sàn do Bộ GD quy định <i>VD: năm 2023 ngưỡng điểm sàn do Bộ GD quy định đối với ngành GDTC là 18.0, Nếu xét theo tổ hợp T00 hoặc T03 hoặc T05 hoặc T08 thì tổng điểm thi 2 môn Toán + Sinh hoặc Văn + Địa hoặc Văn + GDCG hoặc Toán + GDCD tối thiểu HS phải đạt được là: $(2 \times 18.0) / 3 = 12.0$</i></p> <p>3. Năng khiếu: HS phải dự thi kỳ thi kiểm tra NK đầu vào do Nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi NK (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi NK đạt 6.5 trở lên.</p> <p>4. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành</p>	<p>1. Tốt nghiệp THPT</p> <p>2. Tổng điểm TBC kết quả học tập ba học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 hai môn Toán + Sinh (T00) hoặc Văn + Địa (T03) hoặc Văn + GDCG (T05) hoặc Toán + GDCD (T08) đạt tối thiểu 13.0 trở lên. <i>VD: Cách tính điểm xét tuyển theo tổ hợp T00 cho học sinh như sau:</i> Môn Toán lớp 11: học kỳ 1: 8.3; học kỳ 2: 7.7; lớp 12: học kỳ 1: 8.5. Điểm TBC: $(8.3+7.7+8.5)/3 = 8.17$ Môn Sinh học lớp 11: học kỳ 1: 7.7; học kỳ 2: 7.5; lớp 12: học kỳ 1: 7.1. Điểm TBC: $(7.7 + 7.5 + 7.1)/3 = 7.43$ Tổng điểm: $8.17 + 7.43 = 16.6 \Rightarrow Đạt$</p> <p>3. Năng khiếu: HS phải dự thi kỳ thi kiểm tra NK đầu vào do Nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi năng khiếu (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi NK đạt 6.5 trở lên.</p> <p>4. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

HỒ SƠ XÉT TUYỂN

<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023); - Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký xét tuyển - Học bạ THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

4. NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC

4.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Sư phạm Tin học	7140210	A00: Toán, Lý, Hóa; A01: Toán, Lý, Tiếng Anh; D01: Toán, Văn, Tiếng Anh D07: Toán, Hóa, Tiếng Anh	Miễn học phí và hỗ trợ sinh hoạt phí 3,63 triệu đồng/tháng

4.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành Sư phạm Tin học theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

<p>1. Đã được công nhận tốt nghiệp THPT.</p> <p>2. Tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào: Tổng điểm các môn trong tổ hợp xét tuyển tối thiểu đạt ngưỡng điểm sàn do Bộ GD&ĐT quy định.</p> <p>3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành .</p>	<p>1. Đã được công nhận tốt nghiệp THPT</p> <p>2. Đáp ứng 1 trong 3 điều kiện sau: + Học lực lớp 12 xếp loại Giỏi + Điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 trở lên (điểm xét TN ghi rõ trong giấy CNTN tạm thời); hoặc điểm TBC các môn văn hóa thuộc tổ hợp xét tuyển của 3 học kỳ THPT (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) hoặc 2 học kỳ lớp 12 từ 8,0 trở lên; <i>VD: Nếu học sinh xét theo tổ hợp A00:</i> Môn Toán: Lớp 11: Học kỳ 1: 7.93; Học kỳ 2: 8.55; Lớp 12: Học kỳ 1: 8.1; Điểm TBC: $(7.93+8.55+8.1)/3 = 8.19$ Môn Lý: Lớp 11: Học kỳ 1: 7.8; Học kỳ 2: 7.9; Lớp 12: Học kỳ 1: 8.8; Điểm TBC: $(7.8 + 7.9 + 8.8)/3 = 8.17$ Môn Hóa: Lớp 11: Học kỳ 1: 8.1; Học kỳ 2: 7.7; Lớp 12: Học kỳ 1: 9.2.; Điểm TBC: $(8.1+ 7.7 +9.2)/3 = 8.33$ Tổng điểm: $8.19 + 8.17 + 8.33 = 24.69 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt Ghi chú: - Nhà trường sẽ lựa chọn tổ hợp có điểm xét tuyển cao nhất cho học sinh.</p> <p>3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.</p> <p>4. Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 11 và học kỳ 1 của lớp 12 hoặc hạnh kiểm lớp 12 phải đạt loại khá trở lên.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

HỒ SƠ XÉT TUYỂN

<ul style="list-style-type: none">- Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023);- Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng);- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng);- Căn cước công dân (bản sao công chứng);- Trích lục Giấy khai sinh;- Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	<ul style="list-style-type: none">- Phiếu đăng ký xét tuyển- Học bạ THPT (bản sao công chứng);- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng);- Căn cước công dân (bản sao công chứng);- Trích lục Giấy khai sinh;- Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

5. NGÀNH THANH NHẠC

5.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu	Học phí
Thanh nhạc	7210205	N00: Văn + Năng khiếu 1 (Thẩm âm: tiết tấu, cao độ) + Năng khiếu 2 (Hát)	25	4.680.000đ/1 học kỳ 05 tháng

5.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành Thanh nhạc theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	

ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lên 3. Năng khiếu: HS phải dự thi kỳ thi kiểm tra NK đầu vào do Nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi NK (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi NK đạt 5.0 trở lên. 4. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành	1. Tốt nghiệp THPT 2. Điểm TBC kết quả học tập môn Văn 3 học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt tối thiểu 5.0. <i>VD: Cách tính điểm học sinh A có điểm TBC môn Văn như sau:</i> <i>Lớp 11: Học kỳ 1: 6.33; Học kỳ 2: 6.75; Lớp 12: Học kỳ 1: 7.5; Điểm TBC: $(6.33+6.75+7.5)/3 = 6.86$</i> <i>Mức độ: Đạt</i> 3. Năng khiếu: HS phải dự thi kỳ thi kiểm tra NK đầu vào do Nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi năng khiếu (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi NK đạt 5.0 trở lên. 4. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

HỒ SƠ XÉT TUYỂN

- Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023); - Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	- Phiếu đăng ký xét tuyển - Học bạ THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

6. NGÀNH ĐỒ HỌA

6.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Đồ họa	7210104	H00: Văn + Năng khiếu 1 (Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao) + Năng khiếu 2 (Vẽ Bố cục trang trí)	4.680.000đ/1 học kỳ 05 tháng

6.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành Đồ họa theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN	
<ol style="list-style-type: none">Tốt nghiệp THPTTổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lênNăng khiếu: HS phải dự thi kỳ thi kiểm tra NK đầu vào do Nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi NK (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi NK đạt 5.0 trở lên.Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành	<ol style="list-style-type: none">Tốt nghiệp THPTĐiểm TBC kết quả học tập môn Văn 3 học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt tối thiểu 5.0. <i>VD: Cách tính điểm học sinh A có điểm TBC môn Văn như sau: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.33; Học kỳ 2: 6.75; Lớp 12: Học kỳ 1: 7.5; Điểm TBC: $(6.33+6.75+7.5)/3 = 6.86$ Mức độ: Đạt</i>Năng khiếu: HS phải dự thi kỳ thi kiểm tra NK đầu vào do Nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi năng khiếu (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi NK đạt 5.0 trở lên.Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.
HỒ SƠ XÉT TUYỂN	
<ul style="list-style-type: none">Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023);Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng);Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng);Căn cước công dân (bản sao công chứng);Trích lục Giấy khai sinh;Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	<ul style="list-style-type: none">Phiếu đăng ký xét tuyểnHọc bạ THPT (bản sao công chứng);Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng);Căn cước công dân (bản sao công chứng);Trích lục Giấy khai sinh;Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

7. NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG

7.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Thiết kế Thời trang	7210404	H00: Văn + Năng khiếu 1 (Hình hoạ: vẽ chì, tượng thạch cao) + Năng khiếu 2 (Vẽ Bố cục trang trí)	4.680.000đ/1 học kỳ 05 tháng

7.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành Thiết kế thời trang theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN	
<ol style="list-style-type: none">Tốt nghiệp THPTTổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lênNăng khiếu: HS phải dự thi kỳ thi kiểm tra NK đầu vào do Nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi NK (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi NK đạt 5.0 trở lên.Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành	<ol style="list-style-type: none">Tốt nghiệp THPTĐiểm TBC kết quả học tập môn Văn 3 học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt tối thiểu 5.0. <i>VD: Cách tính điểm học sinh A có điểm TBC môn Văn như sau:</i> Lớp 11: Học kỳ 1: 6.33; Học kỳ 2: 6.75; Lớp 12: Học kỳ 1: 7.5; Điểm TBC: $(6.33+6.75+7.5)/3 = 6.86$ Mức độ: ĐạtNăng khiếu: HS phải dự thi kỳ thi kiểm tra NK đầu vào do Nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi năng khiếu (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi NK đạt 5.0 trở lên.Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.
HỒ SƠ XÉT TUYỂN	
<ul style="list-style-type: none">Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023);Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng);Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng);Căn cước công dân (bản sao công chứng);Trích lục Giấy khai sinh;Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	<ul style="list-style-type: none">Phiếu đăng ký xét tuyểnHọc bạ THPT (bản sao công chứng);Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng);Căn cước công dân (bản sao công chứng);Trích lục Giấy khai sinh;Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

8. NGÀNH QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO

8.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Quản lý Thể dục Thể thao	7810301	T00: Toán, Sinh, Năng khiếu TDTT T03: Văn, Địa, Năng khiếu TDTT T05: Văn, GDCD, Năng khiếu TDTT T08: Toán, GDCD, Năng khiếu TDTT Năng khiếu TDTT: <i>Chạy luôn cọc; Bật xa tại chỗ</i>	4.680.000đ/1 học kỳ 05 tháng

8.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành **Quản lý thể dục thể thao** theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	

ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

<p>1. Tốt nghiệp THPT</p> <p>2. Tổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lên</p> <p>3. Năng khiếu: HS phải dự thi kỳ thi kiểm tra NK đầu vào do Nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi NK (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi NK đạt 5.0 trở lên.</p> <p>4. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành</p>	<p>1. Tốt nghiệp THPT</p> <p>2. Tổng điểm TBC kết quả học tập ba học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 hai môn Toán + Sinh (T00) hoặc Văn + Địa (T03) hoặc Văn + GDCD (T05) hoặc Toán + GDCD (T08) đạt tối thiểu 11.0 trở lên. VD: <i>Cách tính điểm xét tuyển theo tổ hợp T00 cho học sinh như sau:</i> Môn Toán lớp 11: học kỳ 1: 8.3; học kỳ 2: 7.7; lớp 12: học kỳ 1: 8.5. Điểm TBC: $(8.3+7.7+8.5)/3 = 8.17$ Môn Sinh học lớp 11: học kỳ 1: 7.7; học kỳ 2: 7.5; lớp 12: học kỳ 1: 7.1. Điểm TBC: $(7.7 + 7.5 + 7.1)/3 = 7.43$ Tổng điểm: $8.17 + 7.43 = 16.6 \Rightarrow Đạt$</p> <p>3. Năng khiếu: HS phải dự thi kỳ thi kiểm tra NK đầu vào do Nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi năng khiếu (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi NK đạt 5.0 trở lên.</p> <p>4. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

HỒ SƠ XÉT TUYỂN

<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023); - Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký xét tuyển - Học bạ THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

9. NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO

9.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Huấn luyện Thể thao	7810302	T00: Toán, Sinh, Năng khiếu TĐTT T03: Văn, Địa, Năng khiếu TĐTT T05: Văn, GDCD, Năng khiếu TĐTT T08: Toán, GDCD, Năng khiếu TĐTT Năng khiếu TĐTT: <i>Chạy luôn cọc; Bật xa tại chỗ</i>	4.680.000đ/ 1 học kỳ 05 tháng

9.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành Huấn luyện thể thao theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN	
<p>1. Tốt nghiệp THPT</p> <p>2. Tổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lên</p> <p>3. Năng khiếu: HS phải dự thi kỳ thi kiểm tra NK đầu vào do Nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi NK (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi NK đạt 5.0 trở lên.</p> <p>4. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành</p>	<p>1. Tốt nghiệp THPT</p> <p>2. Tổng điểm TBC kết quả học tập ba học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 hai môn Toán + Sinh (T00) hoặc Văn + Địa (T03) hoặc Văn + GDCD (T05) hoặc Toán + GDCD (T08) đạt tối thiểu 11.0 trở lên. VD: <i>Cách tính điểm xét tuyển theo tổ hợp T00 cho học sinh như sau:</i> Môn Toán lớp 11: học kỳ 1: 8.3; học kỳ 2: 7.7; lớp 12: học kỳ 1: 8.5. Điểm TBC: $(8.3+7.7+8.5)/3 = 8.17$ Môn Sinh học lớp 11: học kỳ 1: 7.7; học kỳ 2: 7.5; lớp 12: học kỳ 1: 7.1. Điểm TBC: $(7.7 + 7.5 + 7.1)/3 = 7.43$ Tổng điểm: $8.17 + 7.43 = 16.6 \Rightarrow$ Đạt</p> <p>3. Năng khiếu: HS phải dự thi kỳ thi kiểm tra NK đầu vào do Nhà trường tổ chức hoặc có phiếu điểm thi năng khiếu (bản gốc) do các trường khác tổ chức. Điểm các môn thi NK đạt 5.0 trở lên.</p> <p>4. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.</p>
HỒ SƠ XÉT TUYỂN	
<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023); - Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký xét tuyển - Học bạ THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

10. NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

10.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Ngôn ngữ Anh	7220201	(D01): Văn, Toán, Anh (D14): Văn, Sử, Anh (D15): Văn, Địa, Tiếng Anh (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	4.680.000đ/1 học kỳ 05 tháng

10.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành Ngôn ngữ Anh theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN	
1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lên 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CD chính quy hiện hành	1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm TBC kết quả học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển ba học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt tối thiểu 16.5 . <i>VD: Cách tính điểm cho học sinh ĐKXT theo tổ hợp D15: Văn, Địa, Tiếng anh như sau:</i> Môn Văn: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.33; Học kỳ 2: 6.75; Lớp 12: Học kỳ 1: 7.5; Điểm TBC: $(6.33+6.75+7.5)/3 = 6.86$ Môn Địa lý: Lớp 11: Học kỳ 1: 5.8; Học kỳ 2: 5.9; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.5; Điểm TBC: $(5.8 + 5.9 + 6.5)/3 = 6.06$ Môn Tiếng anh: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.1; Học kỳ 2: 5.7; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.0; Điểm TBC: $(6.1+ 5.7 + 6.0)/3 = 5.93$ Tổng điểm: $6.86 + 6.06 + 5.93 = 18.85 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CD chính quy hiện hành.
HỒ SƠ XÉT TUYỂN	
- Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023); - Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	- Phiếu đăng ký xét tuyển - Học bạ THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

11. NGÀNH LUẬT

11.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Luật	7380101	(C00): Văn, Sử, Địa (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	4.875.000đ/1 học kỳ 05 tháng

12.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành Luật theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN	
1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lên. 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành	1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm TBC kết quả học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển ba học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt tối thiểu 16.5 . <i>VD: Nếu học sinh xét theo tổ hợp C00:</i> Môn Văn: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.33; Học kỳ 2: 6.75; Lớp 12: Học kỳ 1: 7.5; Điểm TBC: $(6.33+6.75+7.5)/3 = 6.86$ Môn Lịch sử: Lớp 11: Học kỳ 1: 5.8; Học kỳ 2: 5.9; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.5; Điểm TBC: $(5.8 + 5.9 + 6.5)/3 = 6.06$ Môn Địa lý: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.1; Học kỳ 2: 5.7; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.0; Điểm TBC: $(6.1+ 5.7 + 6.0)/3 = 5.93$ Tổng điểm: $6.86 + 6.06 + 5.93 = 18.85 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.
HỒ SƠ XÉT TUYỂN	
<ul style="list-style-type: none">- Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023);- Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng);- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng);- Căn cước công dân (bản sao công chứng);- Trích lục Giấy khai sinh;- Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	<ul style="list-style-type: none">- Phiếu đăng ký xét tuyển- Học bạ THPT (bản sao công chứng);- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng);- Căn cước công dân (bản sao công chứng);- Trích lục Giấy khai sinh;- Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

12. NGÀNH DU LỊCH

12.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Du lịch	7810101	(C00): Văn, Sử, Địa (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	4.680.000đ/1 học kỳ 05 tháng

12.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành **Du lịch** theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lên. 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành	1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm TBC kết quả học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển ba học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt tối thiểu 16.5 . <i>VD: Nếu học sinh xét theo tổ hợp C00:</i> Môn Văn: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.33; Học kỳ 2: 6.75; Lớp 12: Học kỳ 1: 7.5; Điểm TBC: $(6.33+6.75+7.5)/3 = 6.86$ Môn Lịch sử: Lớp 11: Học kỳ 1: 5.8; Học kỳ 2: 5.9; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.5; Điểm TBC: $(5.8 + 5.9 + 6.5)/3 = 6.06$ Môn Địa lý: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.1; Học kỳ 2: 5.7; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.0; Điểm TBC: $(6.1+ 5.7 +6.0)/3 = 5.93$ Tổng điểm: $6.86 + 6.06 + 5.93 = 18.85 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

HỒ SƠ XÉT TUYỂN

- Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023); - Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	- Phiếu đăng ký xét tuyển - Học bạ THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

13. NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

13.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	7810103	(C00): Văn, Sử, Địa (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GDCD (C15): Văn, Toán, KHXH	4.680.000đ/1 học kỳ 05 tháng

13.2. CÁC PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành **Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành** theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lên. 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành	1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm TBC kết quả học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển ba học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt tối thiểu 16.5 . <i>VD: Nếu học sinh xét theo tổ hợp C00:</i> Môn Văn: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.33; Học kỳ 2: 6.75; Lớp 12: Học kỳ 1: 7.5; Điểm TBC: $(6.33+6.75+7.5)/3 = 6.86$ Môn Lịch sử: Lớp 11: Học kỳ 1: 5.8; Học kỳ 2: 5.9; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.5; Điểm TBC: $(5.8 + 5.9 + 6.5)/3 = 6.06$ Môn Địa lý: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.1; Học kỳ 2: 5.7; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.0; Điểm TBC: $(6.1+ 5.7 +6.0)/3 = 5.93$ Tổng điểm: $6.86 + 6.06 + 5.93 = 18.85 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

HỒ SƠ XÉT TUYỂN

- Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023); - Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	- Phiếu đăng ký xét tuyển - Học bạ THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

14. NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

14.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Quản trị Khách sạn	7810201	(C15): Văn, Toán, KHXH (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	4.680.000đ/1 học kỳ 05 tháng

14.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành **Quản trị Khách sạn** theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lên. 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành	1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm TBC kết quả học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển ba học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt tối thiểu 16.5 . <i>VD: Nếu học sinh xét theo tổ hợp C20:</i> Môn Văn: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.33; Học kỳ 2: 6.75; Lớp 12: Học kỳ 1: 7.5; Điểm TBC: $(6.33+6.75+7.5)/3 = 6.86$ Môn Địa: Lớp 11: Học kỳ 1: 5.8; Học kỳ 2: 5.9; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.5; Điểm TBC: $(5.8 + 5.9 + 6.5)/3 = 6.06$ Môn GDCD: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.1; Học kỳ 2: 5.7; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.0; Điểm TBC: $(6.1+ 5.7 +6.0)/3 = 5.93$ Tổng điểm: $6.86 + 6.06 + 5.93 = 18.85 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

HỒ SƠ XÉT TUYỂN

- Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023); - Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	- Phiếu đăng ký xét tuyển - Học bạ THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

15. NGÀNH THÔNG TIN – THƯ VIỆN: CHUYÊN NGÀNH THƯ VIỆN – THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC

15.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên chuyên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Thư viện - Thiết bị trường học	7320201A	(C00): Văn, Sử, Địa (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	4.680.000đ/1 học kỳ 05 tháng

15.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh chuyên ngành **Thư viện - Thiết bị trường học** theo 05 phương thức

<p>PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024</p> <p>PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023</p>	<p>PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)</p>
ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN	
<p>1. Tốt nghiệp THPT</p> <p>2. Tổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lên.</p> <p>3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành</p>	<p>1. Tốt nghiệp THPT</p> <p>2. Tổng điểm TBC kết quả học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển ba học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt tối thiểu 16.5.</p> <p><i>VD: Nếu học sinh xét theo tổ hợp C00:</i></p> <p>Môn Văn: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.33; Học kỳ 2: 6.75; Lớp 12: Học kỳ 1: 7.5; Điểm TBC: $(6.33+6.75+7.5)/3 = 6.86$</p> <p>Môn Lịch sử: Lớp 11: Học kỳ 1: 5.8; Học kỳ 2: 5.9; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.5; Điểm TBC: $(5.8 + 5.9 + 6.5)/3 = 6.06$</p> <p>Môn Địa lý: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.1; Học kỳ 2: 5.7; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.0; Điểm TBC: $(6.1 + 5.7 + 6.0)/3 = 5.93$</p> <p>Tổng điểm: $6.86 + 6.06 + 5.93 = 18.85 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt</p> <p>3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.</p>
HỒ SƠ XÉT TUYỂN	
<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023); - Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký xét tuyển - Học bạ THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

16. NGÀNH THÔNG TIN – THƯ VIỆN: CHUYÊN NGÀNH VĂN THƯ - LƯU TRỮ

16.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên chuyên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Văn thư - Lưu trữ	7320201B	(C00): Văn, Sử, Địa (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	4.680.000đ/1 học kỳ 05 tháng

16.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh chuyên ngành Văn thư - Lưu trữ theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN	
<ol style="list-style-type: none">Tốt nghiệp THPTTổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lên.Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành	<ol style="list-style-type: none">Tốt nghiệp THPTTổng điểm TBC kết quả học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển ba học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt tối thiểu 16.5. <i>VD: Nếu học sinh xét theo tổ hợp C00:</i> Môn Văn: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.33; Học kỳ 2: 6.75; Lớp 12: Học kỳ 1: 7.5; Điểm TBC: $(6.33+6.75+7.5)/3 = 6.86$ Môn Lịch sử: Lớp 11: Học kỳ 1: 5.8; Học kỳ 2: 5.9; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.5; Điểm TBC: $(5.8 + 5.9 + 6.5)/3 = 6.06$ Môn Địa lý: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.1; Học kỳ 2: 5.7; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.0; Điểm TBC: $(6.1 + 5.7 + 6.0)/3 = 5.93$ Tổng điểm: $6.86 + 6.06 + 5.93 = 18.85 \Rightarrow$ Mức độ: ĐạtĐủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.
HỒ SƠ XÉT TUYỂN	
<ul style="list-style-type: none">Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023);Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng);Bảng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng);Căn cước công dân (bản sao công chứng);Trích lục Giấy khai sinh;Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	<ul style="list-style-type: none">Phiếu đăng ký xét tuyểnHọc bạ THPT (bản sao công chứng);Bảng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng);Căn cước công dân (bản sao công chứng);Trích lục Giấy khai sinh;Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

17. NGÀNH THÔNG TIN – THƯ VIỆN: CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ỨNG DỤNG

17.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên chuyên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Công nghệ Thông tin ứng dụng	7320201C	(A16): Văn, Toán, KHTN (C00): Văn, Sử, Địa (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	4.680.000đ/1 học kỳ 05 tháng

17.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh chuyên ngành **Công nghệ Thông tin ứng dụng** theo 05 phương thức

<p>PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024</p> <p>PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023</p>	<p>PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)</p>
ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN	
<p>1. Tốt nghiệp THPT</p> <p>2. Tổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lên.</p> <p>3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành</p>	<p>1. Tốt nghiệp THPT</p> <p>2. Tổng điểm TBC kết quả học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển ba học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt tối thiểu 16.5. <i>VD: Nếu học sinh xét theo tổ hợp C00:</i> Môn Văn: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.33; Học kỳ 2: 6.75; Lớp 12: Học kỳ 1: 7.5; Điểm TBC: $(6.33+6.75+7.5)/3 = 6.86$ Môn Lịch sử: Lớp 11: Học kỳ 1: 5.8; Học kỳ 2: 5.9; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.5; Điểm TBC: $(5.8 + 5.9 + 6.5)/3 = 6.06$ Môn Địa lý: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.1; Học kỳ 2: 5.7; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.0; Điểm TBC: $(6.1 + 5.7 + 6.0)/3 = 5.93$ Tổng điểm: $6.86 + 6.06 + 5.93 = 18.85 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt</p> <p>3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.</p>
HỒ SƠ XÉT TUYỂN	
<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023); - Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký xét tuyển - Học bạ THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

18. NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

18.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Công tác Xã hội	7760101	(C00): Văn, Sử, Địa (C15): Văn, Toán, KHXH (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	4.680.000đ/1 học kỳ 05 tháng

18.2. CÁC PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành Công tác Xã hội theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN	
1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lên. 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CD chính quy hiện hành	1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm TBC kết quả học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển ba học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt tối thiểu 16.5 . <i>VD: Nếu học sinh xét theo tổ hợp C00:</i> Môn Văn: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.33; Học kỳ 2: 6.75; Lớp 12: Học kỳ 1: 7.5; Điểm TBC: $(6.33+6.75+7.5)/3 = 6.86$ Môn Lịch sử: Lớp 11: Học kỳ 1: 5.8; Học kỳ 2: 5.9; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.5; Điểm TBC: $(5.8 + 5.9 + 6.5)/3 = 6.06$ Môn Địa lý: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.1; Học kỳ 2: 5.7; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.0; Điểm TBC: $(6.1+ 5.7 + 6.0)/3 = 5.93$ Tổng điểm: $6.86 + 6.06 + 5.93 = 18.85 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CD chính quy hiện hành.
HỒ SƠ XÉT TUYỂN	
<ul style="list-style-type: none">- Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023);- Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng);- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng);- Căn cước công dân (bản sao công chứng);- Trích lục Giấy khai sinh;- Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	<ul style="list-style-type: none">- Phiếu đăng ký xét tuyển- Học bạ THPT (bản sao công chứng);- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng);- Căn cước công dân (bản sao công chứng);- Trích lục Giấy khai sinh;- Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

19. NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA

19.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Quản lý Văn hóa	7229042	(C00): Văn, Sử, Địa (C15): Văn, Toán, KHXH (C20): Văn, Địa, GD&ĐT (D66): Văn, GD&ĐT, Tiếng Anh	4.680.000đ/1 học kỳ 05 tháng

19.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành **Quản lý Văn hóa** theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN	
1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lên. 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành	1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm TBC kết quả học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển bạ học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt tối thiểu 16.5 . <i>VD: Nếu học sinh xét theo tổ hợp C00:</i> Môn Văn: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.33; Học kỳ 2: 6.75; Lớp 12: Học kỳ 1: 7.5; Điểm TBC: $(6.33+6.75+7.5)/3 = 6.86$ Môn Lịch sử: Lớp 11: Học kỳ 1: 5.8; Học kỳ 2: 5.9; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.5; Điểm TBC: $(5.8 + 5.9 + 6.5)/3 = 6.06$ Môn Địa lý: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.1; Học kỳ 2: 5.7; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.0; Điểm TBC: $(6.1+ 5.7 + 6.0)/3 = 5.93$ Tổng điểm: $6.86 + 6.06 + 5.93 = 18.85 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.
HỒ SƠ XÉT TUYỂN	
- Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023); - Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	- Phiếu đăng ký xét tuyển - Học bạ THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

20. NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

20.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Quản lý Nhà nước	7310205	(C00): Văn, Sử, Địa (C15): Văn, Toán, KHXH (C20): Văn, Địa, GDCD (D66): Văn, GDCD, Tiếng Anh	4.680.000đ/1 học kỳ 05 tháng

20.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành **Quản lý Nhà nước** theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN	
1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lên. 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành	1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm TBC kết quả học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển ba học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt tối thiểu 16.5 . <i>VD: Nếu học sinh xét theo tổ hợp C00:</i> Môn Văn: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.33; Học kỳ 2: 6.75; Lớp 12: Học kỳ 1: 7.5; Điểm TBC: $(6.33+6.75+7.5)/3 = 6.86$ Môn Lịch sử: Lớp 11: Học kỳ 1: 5.8; Học kỳ 2: 5.9; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.5; Điểm TBC: $(5.8 + 5.9 + 6.5)/3 = 6.06$ Môn Địa lý: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.1; Học kỳ 2: 5.7; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.0; Điểm TBC: $(6.1+ 5.7 +6.0)/3 = 5.93$ Tổng điểm: $6.86 + 6.06 + 5.93 = 18.85 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.
HỒ SƠ XÉT TUYỂN	
<ul style="list-style-type: none">- Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023);- Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng);- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng);- Căn cước công dân (bản sao công chứng);- Trích lục Giấy khai sinh;- Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	<ul style="list-style-type: none">- Phiếu đăng ký xét tuyển- Học bạ THPT (bản sao công chứng);- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng);- Căn cước công dân (bản sao công chứng);- Trích lục Giấy khai sinh;- Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.

21. NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG

21.1. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học phí
Công nghệ Truyền thông	7320106	C15: Văn, Toán, KHXH; D66: Văn, GDCD, Tiếng Anh; C00: Văn, Sử, Địa; C20: Văn, Địa, GDCD	4.680.000đ/1 học kỳ 05 tháng

21.2. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Năm 2024, TUCST tuyển sinh ngành Công nghệ Truyền thông theo 05 phương thức

PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 PHƯƠNG THỨC 3: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc 2023	PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) hoặc theo tổng điểm trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 12)
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm thi ba môn theo tổ hợp xét tuyển đạt 15.0 trở lên. 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành	1. Tốt nghiệp THPT 2. Tổng điểm TBC kết quả học tập các môn trong tổ hợp xét tuyển ba học kỳ: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt tối thiểu 16.5 . <i>VD: Nếu học sinh xét theo tổ hợp C00:</i> Môn Văn: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.33; Học kỳ 2: 6.75; Lớp 12: Học kỳ 1: 7.5; Điểm TBC: $(6.33+6.75+7.5)/3 = 6.86$ Môn Lịch sử: Lớp 11: Học kỳ 1: 5.8; Học kỳ 2: 5.9; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.5; Điểm TBC: $(5.8 + 5.9 + 6.5)/3 = 6.06$ Môn Địa lý: Lớp 11: Học kỳ 1: 6.1; Học kỳ 2: 5.7; Lớp 12: Học kỳ 1: 6.0; Điểm TBC: $(6.1+ 5.7 + 6.0)/3 = 5.93$ Tổng điểm: $6.86 + 6.06 + 5.93 = 18.85 \Rightarrow$ Mức độ: Đạt 3. Đủ điều kiện xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

HỒ SƠ XÉT TUYỂN

- Phiếu đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2022/2023); - Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).	- Phiếu đăng ký xét tuyển - Học bạ THPT (bản sao công chứng); - Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp nếu có (bản sao công chứng); - Căn cước công dân (bản sao công chứng); - Trích lục Giấy khai sinh; - Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PHƯƠNG THỨC 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục

PHƯƠNG THỨC 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức năm 2024.